

# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

(HỒ CHÍ MINH)

## I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 1, sách giáo khoa, trang 29.

2. Câu hỏi 3, sách giáo khoa, trang 29.

3. Chỗ khác nhau cơ bản giữa văn chính luận với văn hình tượng (hay văn nghệ thuật) về nội dung và về sức thuyết phục đối với người đọc là gì ?

4. Bài tập nâng cao, sách giáo khoa, trang 30.

5. Anh (chị) có nhận xét gì về chỗ khác nhau giữa bản *Tuyên ngôn Độc lập* và bài *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chí Minh về phong cách chính luận ?

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Căn cứ vào lập luận của tác giả, có thể chia bản *Tuyên ngôn Độc lập* ra làm ba phần. Nội dung của mỗi phần có thể tóm tắt như sau.

Phần 1 (từ đầu đến "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được") : Đưa ra tiên đề lí thuyết của bản *Tuyên ngôn* làm cơ sở cho các luận điểm, cách lập luận của tác phẩm. Tiên đề này phải là một chân lí lớn và có giá trị phổ biến, không ai bác bỏ được.

Phần 2 (từ câu tiếp theo đến "Dân tộc đó phải được độc lập !") :

– Lên án thực dân Pháp, bác bỏ luận điệu xảo trá của chúng nhằm hợp pháp hoá việc trở lại xâm lược Việt Nam (tội ác đối với nhân dân Việt Nam, tội phản bội Đồng minh một cách hèn nhát,...).

– Khẳng định quyền hưởng độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam, vì :

+ Từ năm 1940, Việt Nam đã trở thành thuộc địa của Nhật và Việt Minh đã cùng nhân dân Việt Nam dũng cảm đứng lên đánh phát xít Nhật, giành được chính quyền, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

+ Quyền độc lập của dân tộc Việt Nam phù hợp với nguyên tắc dân chủ, bình đẳng của Đồng minh ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu Kim Sơn.

Phần 3 (đoạn còn lại) : Kết luận nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, quyết chiến đấu, hi sinh đến cùng để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy<sup>(1)</sup>.

2. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* mở đầu bằng sự trích dẫn bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Mĩ và bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Pháp vì những lí do sau :

– Bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh có hàm chứa cuộc đối thoại của Người với đế quốc Mĩ và thực dân Pháp (đối tượng viết – *Viết cho ai ?*), vì thế sự trích dẫn những danh ngôn của tổ tiên người Mĩ, người Pháp có nghĩa là chặn đứng một cách khôn khéo sự phản bác của họ đối với bản *Tuyên ngôn* : Chẳng lẽ thực dân Pháp, đế quốc Mĩ lại phủ nhận những danh ngôn của chính tổ tiên họ hay sao ?

– Những câu trích dẫn đều là những danh ngôn nổi tiếng của nhân loại tiến bộ và là những chân lí lớn không ai bác bỏ được. Bản *Tuyên ngôn* lấy những chân lí ấy làm tiền đề để lập luận đã tạo nên tính vững chãi cho những lí lẽ của tác giả.

– Bản *Tuyên ngôn Độc lập* đánh dấu sự chiến thắng của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam, rất phù hợp với nhiệm vụ của cuộc cách mạng giành độc lập của Mĩ (1776) và cuộc cách mạng dân chủ của Pháp (1789). Việc đặt ba bản *Tuyên ngôn* trong quan hệ bình đẳng với nhau đã tạo nên tư thế chính trị, văn hoá sang trọng cho bản *Tuyên ngôn* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước thế giới.

3. Văn chính luận chủ yếu thuyết phục bằng lí lẽ vững vàng, danh thếp. Nội dung của bài văn chính luận chủ yếu là những lập luận lô gích chặt chẽ, những luận cứ xác đáng, hùng hồn. Nội dung của văn hình tượng là cả tâm hồn đầy xúc động của người cầm bút trước cái đẹp, bao gồm cả lí trí và tình cảm, cảm xúc thẩm mĩ. Nó tác động trực tiếp tới cảm quan của người đọc bằng những hình tượng nghệ thuật sống động.

Người viết văn chính luận không phải không có tình cảm, cảm xúc. Nhưng tình cảm, cảm xúc ở bài văn chính luận chủ yếu thể hiện ở sự mài sắc lí lẽ, ở giọng văn danh thếp, hùng hồn.

4. So sánh bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh với bài *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi

a) Chỗ giống nhau :

---

(1) Có một cách chia khác, tuy cũng chia làm ba phần, nhưng phần 2 từ "Thế mà hơn 80 năm nay" đến "chứ không phải từ tay Pháp", phần 3 từ câu tiếp theo đến hết.

– *Về nội dung* : lên án tội ác của giặc, khẳng định chiến thắng của ta và tuyên bố độc lập.

– *Về đặc trưng thể loại* : tính chính luận, thể hiện ở lập luận chặt chẽ, chứng minh chính nghĩa của ta và sự độc ác, hèn nhát của giặc.

– *Về giá trị lịch sử* : cả hai đều có thể gọi là những bản tuyên ngôn độc lập, mở ra một kỉ nguyên mới, một thời đại mới cho đất nước.

b) Chỗ khác nhau :

– *Đại cáo bình Ngô* ngoài yếu tố chính luận (dùng lí lẽ, lập luận lô gích) còn sáng tạo hình tượng rất cụ thể, sinh động, đem đến cho người đọc những tình cảm, cảm xúc thẩm mĩ. Đây là đặc điểm về mặt thể loại của các tác phẩm văn học thời kì cổ trung đại với tình trạng "văn sử bất phân" (văn học thuật, văn hành chính và văn hình tượng chưa có sự phân biệt rạch ròi).

– *Tuyên ngôn Độc lập* là tác phẩm thuộc thời hiện đại nên có sự phân biệt rõ ràng về mặt thể loại : Đã là văn chính luận thì hoàn toàn dùng lí lẽ. Tình cảm của tác giả, nếu có, chủ yếu thể hiện ở chỗ mài sắc lí lẽ với giọng văn đanh thép, hùng hồn.

5. Chỗ khác nhau về phong cách chính luận giữa bản *Tuyên ngôn Độc lập* và bài *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* là do đối tượng viết (*Viết cho ai ?*) khác nhau quy định : một đằng lí lẽ đanh thép, hùng hồn, vì đọc trước thế giới, trong đó có cuộc tranh luận ngầm với các đế quốc Anh, Mĩ, Pháp ; một đằng giản dị, vì chỉ viết cho đồng bào mình.

Tuy nhiên, hai bài vẫn có chỗ giống nhau : ngắn gọn, súc tích.